

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/DS-ST

Ngày 11-8-2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phương.

2. Ông Nguyễn Khương Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắc Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-DS, ngày 14/03/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-DS ngày 26 tháng 07 năm 2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng C.

Trụ sở: Tòa nhà CC5- bán đảo L, Quận H, TP. H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Văn D – Giám đốc chi nhánh ngân hàng C phòng giao dịch huyện Đ – có mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** Bà Bùi Thị D.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Hồ Đức P.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Đức P: Bà Bùi Thị D – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14/08/2012 bà Bùi Thị D có vay của Ngân hàng C số tiền 30.000.000đ, theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, số khế ước vay vốn 6000006400058387 thời hạn vay từ ngày 14/08/2012 đến ngày 14/08/2015, được gia

hạn trả nợ đến ngày 14/01/2017. Đến thời hạn trả nợ bà D cố tình không trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng C yêu cầu bà D trả số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.466.000đ.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Đức P là bà Bùi Thị D trình bày: Bà D thừa nhận có vay của Ngân hàng C số tiền 30.000.000đ vào ngày 14/08/2012 thời hạn trả nợ ngày 14/08/2015 được gia hạn đến ngày 14/01/2017. Do điều kiện khó khăn nên bà D, ông P xin trả cả gốc và lãi vào ngày 30/10/2017.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị D là bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Đức P. Tuy nhiên bà D vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần 1, lần 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt cụ thể: Không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thể hiện việc không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Sao y bản chính sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn (bản sao), giấy đề nghị gia hạn nợ (bản sao), bảng tính lãi (bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện bà Bùi Thị D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[3] Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quá trình giải quyết vụ án không chấp hành pháp luật. Việc này thể hiện sự không chấp hành pháp luật mà còn thể hiện việc bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố

tung, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[4] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Khi cho bà D vay tiền giữa Ngân hàng và bà D có ký sổ khế ước vay số 6000006400058387 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản bổ sung.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng C yêu cầu bà D, ông P trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), HĐXX thấy rằng căn cứ vào sổ khế ước vay số 6000006400058387 vay số tiền gốc là 30.000.000đ, theo chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tại cuộc họp các thành viên trong tổ vay vốn ngày 08/08/2012 đã bình xét các hộ thành viên xin vay vốn Ngân hàng C, có tên hộ bà D có xác nhận của UBND xã N nên bà D được xét duyệt vay vốn. Thời hạn trả nợ ngày 14/08/2015 được gia hạn đến ngày 14/01/2017. Đến thời hạn trả nợ bà D, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bà D, ông P trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 30.000.000đ.

Về lãi suất phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà D, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 2.466.000đ.

Đến hạn trả nợ bà D và ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bà D, ông P trả cho Ngân hàng C số tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 11/8/2017 là 2.466.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.623.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên buộc bà D, ông P phải nộp toàn bộ số tiền trên.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 2, Điều 4, Điều 18 Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ; điểm a và b khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Bùi Thị D và ông Hồ Đức P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C tổng số tiền 32.466.000đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 2.466.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí DSST: Buộc bà Bùi Thị D và ông Hồ Đức P phải nộp 1.623.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu

